TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 07 /2025/ HNGĐ - ST Ngày 16/ 9/ 2025. Về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - NINH BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Nhật Trung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Xuân Dự và ông Mai Văn Chất.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Trần Quốc Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Ninh Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Ninh Trọng Khánh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Ninh Bình xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 68/TLST- HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2025 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định xét xử số 06/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2025/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Cầm Thị Ư, sinh năm 1994; căn cước công dân số: 0381940371xx cấp ngày 07/5/2024 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; nơi ĐKHKTT: Xóm D, xã K, tỉnh Ninh Bình.

Nơi ở hiện nay: Đội 4 L, xã N, Thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Anh Vũ Văn P, sinh năm 1990; căn cước công dân số: 03709000145xx.

Địa chỉ: Xóm D, xã K, tỉnh Ninh Bình.

Tại phiên tòa có mặt: Chị Cầm Thị Ư; vắng mặt anh Vũ Văn P (anh P vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện và bản tự khai cùng các văn bản khác nguyên đơn là chị Cầm Thị Ư trình bày: Chị và anh Vũ Văn P, sau thời gian tự do tìm hiểu, sau đó có làm thủ tục đăng kí kết hôn với nhau vào ngày 09 tháng 8 năm 2017, tại Ủy ban nhân dân xã Â, huyện K, tỉnh Ninh Bình (nay là xã K, tỉnh Ninh Bình). Sau khi kết hôn chị và anh P về sống chung cùng với gia đình anh P, tại xã Â, huyện K, tỉnh Ninh Bình (nay là xã K, tỉnh Ninh Bình), trong quá trình chung sống vợ chồng đến năm 2019 thì mâu thuẫn vợ chồng phát sinh, nguyên nhân là do anh P nghiện ma túy hay chơi bời, không tu chí làm ăn dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi, chửi nhau nhiều lần. Anh P không quan tâm đến cuộc sống gia đình và vợ con, chị và gia đình đã khuyên bảo nhiều nhưng anh P không nghe, mâu thuẫn vợ chồng không cải thiện được mà ngày càng

nặng nề hơn, tình cảm vợ chồng không còn, do đó đến năm 2019 chị đã bỏ về nhà mẹ đẻ chị tại tỉnh Thanh Hóa để sinh sống, thời gian sau chị ra Thành phố Hà Nội để làm ăn. Chị và anh P sống ly thân kể từ đó cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân chị và anh P không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa. Nay chị xét thấy tình cảm giữa chị và anh P không còn, chị và anh P không thể tiếp tục chung sống cùng nhau được. Do vậy chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh P để chị ổn định cuộc sống riêng.

Về con chung: Chị và anh P cho đến nay có 01 người con chung, cháu Vũ Tuệ L, sinh 22 tháng 9 năm 2017, hiện tại cháu L đang do chị nuôi dưỡng, kể từ khi vợ chồng sống ly thân. Nay ly hôn chị yêu cầu giao cháu L cho chị được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc cháu và chị không yêu cầu anh P có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị. Hiện nay chị đang kinh doanh bán hàng Online trên mạng xã hội có mức thu nhập từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng, chị có đủ điều kiện nuôi cháu nên chị không yêu cầu. Về con riêng chị xác định chị và anh P không ai có nên chị không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản: Chị xác định không có nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Vũ Văn P, hiện tại anh đang có hộ khẩu tại xã K, tỉnh Ninh Bình (trước đây là xã Â, huyện K, tỉnh Ninh Bình). Trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt Thông báo thụ lý vụ án cho anh P, song do anh P đi làm không có mặt ở nhà để nhận, nhà luôn đóng cửa. Tại biên bản xác minh ngày 01/7/2025 được chính quyền địa phương cho biết, anh P đang có hộ khẩu tại địa phương, bố mẹ đều đã chết, anh P có chị gái đã đi lấy chồng xa còn hai anh trai thường đi làm xa, khi chị Ư bỏ đi thì anh P ở nhà một mình, nhà thường xuyên đóng cửa, anh P có về nhà nhưng lại đi luôn, ít khi ở nhà. Anh P và chị Ư quá trình chung sống tại địa phương đã xảy ra mâu thuẫn, do đó vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay, trong thời gian sống ly thân anh P bị kết án phải đi chấp hành án tù tại tỉnh Nghệ An, chị Ư và anh P có một con chung sinh năm 2017, hiện cháu đang sống cùng chị Ư. Do anh P thường không ở nhà và mỗi khi về nhà thì lại đi luôn. Do đó để bảo đảm quyền và nghĩa vụ cho anh P Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Anh P vẫn thường về nhà nên biết được việc chị Ư xin ly hôn nhưng anh không đến Tòa án để làm việc theo giấy báo của Tòa án, không giao nộp bất cứ tài liệu chứng cứ và bản tự khai cho Tòa án để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình thì anh P phải chịu hậu quả của việc không giao nộp tài liệu, chứng cứ và không đến Tòa án làm việc. Do vậy Tòa án căn cứ vào các quy định của pháp luật để giải quyết vụ án.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa có quan điểm: Về thủ tục: Hội đồng xét xử đã chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật trong quá trình tiến hành tố tụng. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn không thực hiện về các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Nay anh P vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, nên căn cứ vào Điều

227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án được giải quyết theo thủ tục chung.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị Cầm Thị Ư xử cho ly hôn với anh Vũ Văn P. Về con chung: Giao cháu Vũ Tuệ L, sinh ngày 22 tháng 9 năm 2017 cho chị Cầm Thị Ư được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi cháu thành niên.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Chị Ư không yêu cầu anh P cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị vì chị có đủ khả năng, điều kiện nuôi dưỡng cháu, còn anh P không có yêu cầu gì, do vậy về nghĩa vụ cấp dưỡng không đặt ra xem xét giải quyết.

Về tài sản: Chị Ư không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Ư là nguyên đơn phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét toàn diện ý kiến của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Cầm Thị Ư có đơn khởi kiện xin ly hôn với anh Vũ Văn P, có địa chỉ tại xã P, tỉnh Ninh Bình. Đây là vụ án Hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Ninh Bình, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa ngày 28/8/2025 có mặt chị Cầm Thị Ư còn anh Vũ Văn P vắng mặt lần thứ nhất không có lý do, Hội đồng xét xử đã ra quyết định hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay chị Cầm Thị Ư có mặt, còn anh Vũ Văn P vẫn vắng mặt, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Căn cứ quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Cầm Thị Ư và anh Vũ Văn P có thời gian tự do tìm hiểu nhau, trước khi cưới anh chị đã tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 09 tháng 8 năm 2017 tại UBND xã Â, huyện K (nay là xã K, tỉnh Ninh Bình). Quan hệ hôn nhân giữa chị Ư và anh P là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc cho đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh P sử dụng ma túy, không quan tâm đến cuộc sống gia đình, dẫn đến vợ chồng hay cãi chửi nhau, do đó đến năm 2019 chị Ư đã dọn về nhà mẹ đẻ chị tại tỉnh Thanh Hóa, để sinh sống và vợ chồng sống ly thân nhau kể từ đó cho đến nay. Tại phiên tòa chị Ư vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh P .

Căn cứ vào các tài liệu chị Ư giao nộp cũng như qua biên bản xác minh tại chính quyền địa phương cho thấy, hôn nhân giữa chị Ư và anh P trong quá trình chung sống đã phát sinh mâu thuẫn, hiện tại chị Ư và anh P đang sống ly thân và không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa, bản thân anh P sinh

sống một mình tại nhà của bố mẹ đẻ anh tại xã K, tỉnh Ninh Bình. Anh P biết được việc chị Ư xin ly hôn nhưng anh không có ý kiến gì trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, cũng như khi Tòa án hòa giải, anh P luôn vắng mặt và không giao nộp bất cứ tài liệu gì, để thể hiện anh mong muốn vợ chồng về đoàn tụ khi chị Ư xin ly hôn anh. Như vậy thấy rằng tình cảm giữa chị Ư và anh P dành cho nhau không còn, vợ chồng không có khả năng về đoàn tụ. Từ những căn cứ và đánh giá nêu trên có đủ cơ sở để khẳng định tình trạng hôn nhân giữa chị Ư và anh P đã trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu của chị Ư xin ly hôn với anh P là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị Ư và anh P cho đến nay có một con chung là cháu Vũ Tuệ L, sinh ngày 22 tháng 9 năm 2017, hiện cháu đang do chị Ư chăm sóc, nuôi dưỡng, nay chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu và chị không yêu cầu anh P có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị, hiện tại chị đang kinh doanh bán hàng Online trên mạng xã hội có mức thu nhập từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng nên chị không yêu cầu. Tòa án ghi nhận ý kiến của cháu L, được cháu cho biết cháu hiện cháu đang ở cùng với mẹ từ nhỏ và chưa gặp bố lần nào, nguyện vọng của cháu xin được ở với mẹ. Xét nguyện vọng của cháu L và yêu cầu, điều kiện nuôi con của chị Ư thấy rằng, hiện cháu L còn nhỏ và đang do chị nuôi dưỡng từ khi vợ chồng sống ly thân nên cần giao cháu L cho chị Ư được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc cháu kể từ khi ly hôn cho đến khi thành niên là phù hợp.

Về con riêng chị Ư và anh P không có nên không yêu cầu giải quyết.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Chị Ư không có yêu cầu về nghĩa vụ cấp dưỡng nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản: Chị Ư không có yêu cầu, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Ư là nguyên đơn phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58 và các Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 và khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và án phí Tòa án; xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Cầm Thị Ư về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" đối với anh Vũ Văn P .

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Cầm Thị Ư ly hôn anh Vũ Văn P.

- Về con chung: Giao cháu Vũ Tuệ L, sinh ngày 22 tháng 9 năm 2017 cho chị Cầm Thị Ư được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu cho đến khi thành niên.

"Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con không lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con".

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Anh Vũ Văn P không có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị Cầm Thị Ư.

Vì lợi ích của con, các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu nghĩa vụ cấp dưỡng cho con.

2. Về án phí: Chị Cầm Thị Ư phải nộp 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng)* án phí sơ thẩm Hôn nhân và gia đình để sung ngân sách Nhà nước. Được trừ vào số tiền 300.000 đồng, tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002052 ngày 27 tháng 5 năm 2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Ninh Bình (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 4 - Ninh Bình).

Án xử công khai sơ thẩm nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dấn sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình.
- VKSND khu vực 4 – Ninh Bình.
- THADS tỉnh Ninh Bình.
- UBND xã K.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PƯỚC TÒA

(Đã ký)

Vũ Nhật Trung